

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MARITIME BANK

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

đã được kiểm toán

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng Khoán Maritime Bank (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Maritime Bank được thành lập theo Quyết định số 77/UBCK – GPHĐKD ngày 11 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước với tên gọi lúc thành lập là Công ty Cổ phần Chứng khoán Standard. Trong quá trình hoạt động, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép số 371/UBCK-GP ngày 22/11/2010 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật, Giấy phép số 381/UBCK-GP ngày 31/12/2010 về việc tăng vốn điều lệ, Giấy phép số 09/GPĐC-UBCK ngày 27/01/2011 về việc thay đổi tên Công ty và bổ sung ngành nghề kinh doanh, Giấy phép số 25/GPĐC-UBCK ngày 8/4/2011 về việc thay đổi địa điểm trụ sở chính.

Vốn điều lệ hiện nay của Công ty theo Giấy phép là 300.000.000.000 đồng.

Hoạt động của Công ty theo Giấy phép bao gồm:

- Môi giới chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại tầng 1 và tầng 3, toà nhà Sky City, số 88 phố Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 32).

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Phạm Văn Cư	Chủ tịch
Ông Nguyễn Thế Minh	Ủy viên
Ông Nguyễn Ngọc Giang	Ủy viên

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MARITIME BANK

Toà nhà Sky City, số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Ban kiểm soát đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Bà Lê Thanh Hà	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Nguyễn Thế Minh	Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Quý Hải	Quyền Giám đốc tài chính	Bổ nhiệm ngày 09/09/2011
Bà Nguyễn Thanh Huyền	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 26/12/2011
Ông Trần Sỹ Tiến	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 22/4/2011, miễn nhiệm ngày 09/9/2011
Bà Đỗ Thị Hiền	Phụ trách kế toán	Miễn nhiệm ngày 31/3/2011

KIỂM TOÁN VIÊN

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2011.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập và trình bày Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MARITIME BANK

Toà nhà Sky City, số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2012

TM. Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc



Nguyễn Thế Minh

Số: .11./2012/BCKT-AASCN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2011
của Công ty Cổ phần Chứng Khoán Maritime Bank

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MARITIME BANK**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng Khoán Maritime Bank được lập ngày 02 tháng 02 năm 2012 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động Vốn chủ sở hữu và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 06 đến trang 32 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng Khoán Maritime Bank tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, các luồng lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2012

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn
Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt

Giám đốc



Bùi Ngọc Vương

Chứng chỉ KTV số: 0941/KTV

Kiểm toán viên



Bùi Thị Ngọc Lan

Chứng chỉ KTV số: 0300/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.137.179.891.423	298.400.474.466
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	29.590.779.129	93.312.658.134
1.	Tiền	111		29.590.779.129	93.312.658.134
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.03	663.344.866.000	200.000.000.000
1.	Đầu tư ngắn hạn	121		668.478.480.549	200.000.000.000
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129		(5.133.614.549)	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	V.09	442.527.208.843	5.020.149.897
1.	Phải thu khách hàng	131		80.000.000	-
2.	Trả trước cho người bán	132		79.310.000	-
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135		274.064.146.021	3.036.579
5.	Các khoản phải thu khác	138		168.303.752.822	5.017.113.318
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140		-	-
1.	Hàng tồn kho	141		-	-
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		1.717.037.451	67.666.435
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		157.904.410	-
2	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	V.09	37.336.150	28.053.990
3	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.09	1.420.745.286	-
4	Giao dịch mua bán trái phiếu chính phủ	157		-	-
5	Tài sản ngắn hạn khác	158		101.051.605	39.612.445

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MARITIME BANK

Toà nhà Sky City, số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		288.800.076.827	6.921.097.321
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4.	Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		6.009.522.580	6.534.288.738
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.04	3.738.696.945	5.099.647.893
	- Nguyên giá	222		8.508.750.323	7.977.602.908
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(4.770.053.378)	(2.877.955.015)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	- Nguyên giá	225		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.05	2.270.825.635	1.434.640.845
	- Nguyên giá	228		3.015.268.553	1.783.888.633
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(744.442.918)	(349.247.788)
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III.	Bất động sản đầu tư	240		-	-
1.	Nguyên giá	241		-	-
2.	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242		-	-
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.03	281.150.545.971	-
3.	Đầu tư chứng khoán dài hạn	253		278.915.545.971	-
	- Chứng khoán sẵn sàng để bán	254		278.915.545.971	-
	- Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
4.	Đầu tư dài hạn khác	258		2.235.000.000	-
5.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	259		-	-
V.	Tài sản dài hạn khác	260		1.640.008.276	386.808.583
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.06	1.292.747.202	-
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	263	V.08	302.261.074	206.673.669
4.	Tài sản dài hạn khác	268		45.000.000	180.134.914
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.425.979.968.250	305.321.571.787

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MARITIME BANK

Toà nhà Sky City, số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	NỢ PHẢI TRẢ	300		1.102.583.598.768	2.524.739.964
I.	Nợ ngắn hạn	310		632.583.598.768	2.520.204.712
1.	Vay và nợ ngắn hạn	311	V.10	559.915.000.000	-
2.	Phải trả người bán	312		155.648.549	97.173.581
3.	Người mua trả tiền trước	313		-	265.203.400
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.07	166.075.804	668.650.955
5.	Phải trả người lao động	315		25.076.880	6.073.704
6.	Chi phí phải trả	316	V.11	58.154.190.555	30.000.000
8.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.12	1.201.530.658	75.831.772
9.	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	V.13	12.966.076.322	1.113.588.920
10.	Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi chứng khoán	321		-	2.446.380
11.	Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	322		-	-
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	261.236.000
14.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	328		-	-
15.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	329		-	-
II.	Nợ dài hạn	330		470.000.000.000	4.535.252
4.	Vay và nợ dài hạn	334	V.14	470.000.000.000	-
6.	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	4.535.252
8.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	338		-	-
B.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		323.396.369.482	302.796.831.823
I.	Vốn chủ sở hữu	410		323.396.369.482	302.796.831.823
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		300.000.000.000	300.000.000.000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3.	Vốn khác của chủ sở hữu	413		62.650.000	-
4.	Cổ phiếu quỹ (*)			-	-
8.	Quỹ dự phòng tài chính	418		62.650.000	-
9.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		23.271.069.482	2.796.831.823
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.425.979.968.250	305.321.571.787

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MARITIME BANK

Toà nhà Sky City, số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản cố định thuê ngoài	001	-	-
2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002	255.025.600.000	-
6. Chứng khoán lưu ký	006	1.133.723.400.000	67.986.630.000
Trong đó:			
6.1. Chứng khoán giao dịch	007	1.133.676.840.000	67.986.630.000
6.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	008	9.714.800.000	2.200.630.000
6.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009	1.123.962.040.000	65.786.000.000
6.1.3. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	010	-	-
6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012	46.560.000	-
6.2.1. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký	013	-	-
6.2.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	014	46.560.000	-
6.3. Chứng khoán cầm cố	017	-	-
6.3.2. Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	019	-	-
6.5. Chứng khoán chờ thanh toán	027	-	-
6.5.1. Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký	028	-	-
6.5.2. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	029	-	-
6.7. Chứng khoán chờ giao dịch	037	-	-
6.7.1. Chứng khoán chờ giao dịch của thành viên lưu ký	038	-	-
6.7.2. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	039	-	-
7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	050	-	-
Trong đó:			
7.1. Chứng khoán giao dịch	051	-	-
7.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	052	-	-
9. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán	083	-	-

Kế toán trưởng



Nguyễn Thanh Huyền

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2012

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thế Minh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2011

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu	01		199.695.709.409	11.782.637.392
	<i>Trong đó:</i>				
-	Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		1.419.307.097	4.920.925.757
-	Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		35.867.280.261	1.566.597.432
-	Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	01.3		750.000.000	-
-	Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4		-	-
-	Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		2.537.462.411	2.261.487.373
-	Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		-	-
-	Doanh thu hoạt động uỷ thác đầu giá	01.7		-	-
-	Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	01.8		53.027.000	133.003.275
-	Doanh thu khác	01.9		159.068.632.640	2.900.623.555
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	15.626.682
3.	Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		199.695.709.409	11.767.010.710
4.	Chi phí hoạt động kinh doanh	11		173.924.326.045	6.536.110.265
5.	Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		25.771.383.364	5.230.900.445
6.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		5.085.117.701	3.607.058.705
7.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		20.686.265.663	1.623.841.740
8.	Thu nhập khác	31		861.996	60.647.669
9.	Chi phí khác	32		-	350.000
10.	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		861.996	60.297.669
11.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		20.687.127.659	1.684.139.409
12.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.01	-	431.034.852
13.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
14.	Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		20.687.127.659	1.253.104.557
15.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.02	690	292

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2012

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Shuyi



Nguyễn Thanh Huyền

Nguyễn Thế Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		20.687.127.659	1.684.139.409
2.	<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
-	Khấu hao tài sản cố định	02		2.287.293.493	2.110.135.565
-	Các khoản dự phòng	03		5.133.614.549	(67.479.200)
-	(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
-	(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(166.685.141.175)	(2.315.990.788)
-	Chi phí lãi vay	06		73.347.519.723	
3.	<i>Lợi nhuận/(lỗ) từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		(65.229.585.751)	1.410.804.986
-	(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		(410.681.361.520)	3.405.606.835
-	(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10			-
-	Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		12.520.210.101	(5.920.855.486)
-	(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		(1.450.651.612)	(791.242.635)
-	Tiền lãi vay đã trả	13		(15.193.329.168)	-
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(1.690.051.138)	(548.507.990)
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		135.134.914	1.073.656.021
-	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(455.852.565)	-
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		(482.045.486.739)	(1.370.538.269)
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
-	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(1.762.527.335)	(1.354.075.880)
-	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		-	-
-	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(2.145.418.355.295)	-
-	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		1.700.567.371.295	-
-	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(281.150.545.971)	(200.000.000.000)
-	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	425.823.200
-	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		116.172.665.040	2.376.294.111
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		(611.591.392.266)	(198.551.958.569)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MARITIME BANK

Toà nhà Sky City, số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	265.000.000.000
2.	Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		1.029.915.000.000	-
4.	Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5.	Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		1.029.915.000.000	265.000.000.000
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(63.721.879.005)	65.077.503.162
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		93.312.658.134	28.235.154.972
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		29.590.779.129	93.312.658.134

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2012

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thanh Huyền



Nguyễn Thế Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MARITIME BANK

Toà nhà Sky City, số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/ giảm				Số dư cuối năm	
		Năm trước	Năm nay	Năm trước		Năm nay		Năm trước	Năm nay
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		35.000.000.000	300.000.000.000	265.000.000.000	-	-	-	300.000.000.000	300.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-	-	-	-	-	-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu		-	-	-	-	62.650.000	-	-	62.650.000
4. Cổ phiếu quỹ		-	-	-	-	-	-	-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-	-	-	-	-	-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-	-	-	-	-	-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển		-	-	-	-	-	-	-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính		-	-	-	-	62.650.000	-	-	62.650.000
9. Các Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-	-	-	-	-	-	-
10. Lợi nhuận chưa phân phối		1.862.727.266	2.796.831.823	1.253.104.557	(319.000.000)	20.687.127.659	(212.890.000)	2.796.831.823	23.271.069.482
Cộng		36.862.727.266	302.796.831.823	266.253.104.557	(319.000.000)	20.812.427.659	(212.890.000)	302.796.831.823	323.396.369.482

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2012

Kế toán trưởng



Nguyễn Thanh Huyền

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thế Minh